

Số: 26/QĐ-TA

Cầu Ngang, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim T
- Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Bích Vân

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 27/2024/QĐ-TA ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Trương Phước T1. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05 tháng 4 năm 2002

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 01/12.

Nguyên quán: xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Nô Công, xã Thuận Hoà, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: Ấp Nô Công, xã Thuận Hoà, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 21/12/2023 bị Công an xã T, huyện C phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 15/02/2024 bị Công an xã H, huyện C phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông Trương Đất D và bà Thạch Thị Sa L.

Trương Phước T1 có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Văn H, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Trà Vinh, đại diện theo uỷ quyền.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: Ông

Nguyễn Tân An, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị **Trương Phước T1** bị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **huyện C, tỉnh Trà Vinh** đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với hành vi vi phạm như sau:

- Ngày 09/12/2023 thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu đất trống thuộc **xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh** nên bị **Công an xã T, huyện C** phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 22/12/2023 Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã T** ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy để giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm kể từ ngày 22/12/2023.

- Ngày 06/02/2024 **Trương Phước T1** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại **ấp B, xã H, huyện C** nên bị **Công an xã H, huyện C** phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000 đồng. Đồng thời lập hồ sơ đề nghị **Bệnh viện Đ, tỉnh Trà Vinh** xác định tình trạng nghiện. Kết quả **Trương Phước T1** nghiện ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Sau đó **Trương Phước T1** được hướng dẫn đăng ký cai nghiện tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhưng hết thời hạn theo quy định anh **T1** không đăng ký cai nghiện tự nguyện, do đó **Công an xã T, huyện C** lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với **Trương Phước T1** là cơ sở chuyển hồ sơ đến **Ủy ban nhân dân xã T, huyện C** đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **T1**. Từ ngày 21/3/2024 anh **T1** được Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh quản lý trong thời gian xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 24/3/2024 **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Phước T1**.

Tại phiên họp:

- Đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** trình bày tóm tắt lý lịch bản thân, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, quá trình vi phạm pháp luật của **Trương Phước T1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã xác định anh là người nghiện ma túy nhưng anh không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, giữ nguyên đề nghị Tòa án nhân dân huyện

Cầu Ngang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Phước T1** thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

- Anh **Trương Phước T1** trình bày: Thừa nhận hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và biết được tình trạng nghiện của mình nên đồng ý chấp hành cai nghiện bắt buộc theo đề nghị **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính kể từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 3, 8, 12, 16, 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về nội dung hồ sơ xác định đối tượng **Trương Phước T1** nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và xác định anh **T1** nghiện ma túy, loại Methamphetamine, anh không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Phước T1** thời hạn 18 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, ý kiến của những người tham gia phiên họp,

XÉT THẤY:

- **Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:** Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Phước T1** đã tuân thủ đúng về đối tượng áp dụng, thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục lập hồ sơ theo quy định tại Điều 103, 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- **Về thời hiệu:** Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Phước T1** đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- **Về thẩm quyền:** Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Phước T1** do **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** đề nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của **Trương Phước T1** tại phiên họp thừa nhận nhiều lần sử dụng trái

phép chất ma túy, loại ma túy đá, hình thức sử dụng là hút, trong năm 2023 anh **T1** liên tục sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa chấp hành nộp tiền phạt.

Ngày 16/02/2024 **Bệnh viện Đ** đã xác định anh **T1** là người nghiện ma túy, loại ma túy Methamphetamine, do đó, **Công an xã T** hướng dẫn cho anh **T1** đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng anh không đăng ký nên thuộc trường hợp bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Trương Phước T1** là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn **huyện C**. Ma túy có tác hại lớn, tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất của con người, việc sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng tiêu cực đến người thân, gia đình và xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với anh **T1** có sự quản lý của cơ sở cai nghiện là thật sự cần thiết, nhằm giúp anh **T1** từ bỏ chất ma túy, trở về cuộc sống bình thường, có ích cho gia đình và xã hội.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính đối tượng **Trương Phước T1** đã tự nguyện khai báo hành vi vi phạm của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét tính chất hành vi vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Phước T1** với thời hạn 18 tháng để được áp dụng các biện pháp điều trị, học tập, lao động, rèn luyện phục hồi sức khỏe, nhận thức, tâm lý, hành vi của mình trở về tình trạng bình thường không còn phụ thuộc vào ma túy, trở thành công dân có ích cho xã hội là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 5, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy;

Căn cứ vào các Điều 3, 7, 12, 19, 20, 22, 23, 30, 31 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

tại Tòa án nhân dân;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Phước T1**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày 21/3/2024 ngày Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh tiếp nhận **Trương Phước T1**.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Anh **Trương Phước T1** có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định hoặc kể từ ngày người có quyền khiếu nại nhận được quyết định của Tòa.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, **Công an huyện C** có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Phòng LĐTB&XH huyện Cầu Ngang;
- UBND xã Thuận Hoà;
- Anh Trương Phước Thiện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa